

Bản án số: **16/2021/HS-ST**
Ngày 03 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông và ông Hồ Quang Hiến.

- Thư ký phiên toà: Ông Vi Thế Nam – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HS, ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Triệu Tạ P (tên gọi khác San); sinh năm: 1996; tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: thôn Đăk R, xã Tân Th, huyện Krông N, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Chòi K, sinh năm: 1972 và bà Triệu Mùi Nh, sinh năm: 1968; có vợ Đặng Mùi T, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Triệu Tạ P: Phạm Quang Long và ông Y Lam – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông. (ông Phạm Quang Long có mặt, ông Y Lam có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị hại: Anh Triệu Minh T, sinh năm 1999 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại anh Triệu Minh T: ông Triệu Chàn C; là bố đẻ của anh Triệu Minh T - Có mặt.

Trú tại: Thôn Đăk N, xã Tân Th, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Mùi T; trú tại: Thôn Đăk N, xã Tân Th, huyện Krông N, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 15/02/2020, Triệu Tạ Páo có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 48C1 – 171.20, nhãn hiệu: Yamaha, loại Sirius, màu đen-trắng đi dự đám cưới tại thôn Đắc R, xã Tân Th, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông của người quen. Quá trình dự đám cưới P uống bia, sau khi dự đám cưới P cùng bạn bè đi uống cà phê. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển số 48C1 – 171.20 không đội mũ bảo hiểm đi từ thôn Đắc N về nhà tại thôn Đắc R, khi P điều khiển xe đến khu vực gần cổng chào thôn Đắc Ri đoạn đường liên thôn thuộc thôn Đắc R, xã Tân Th, huyện Krông Nô, do đã uống bia, không làm chủ tốc độ nên Triệu Tạ P điều khiển xe lấn sang phần bên trái đường, va chạm với xe mô tô biển số 48C1 – 190.39, nhãn hiệu: Yamaha, loại Exciter 150, màu đỏ do anh Triệu Minh T điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả anh Triệu Minh T chết trên đường đi cấp cứu, Triệu Tạ P bị thương được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong, bê tông; mặt đường bằng phẳng, khô ráo; hai bên đường ít dân cư sinh sống; không có biển báo hiệu; đường rộng 3m50, không có vạch kẻ phân chia làn đường xe chạy.

Quá trình khám nghiệm, đoàn khám nghiệm thống nhất lấy chọn mép đường bê tông phía bên trái theo hướng thôn Đắc N đi thôn Đắc R, xã Tân Thành làm lề chuẩn. Chọn trụ điện số T/70 nằm ngoài đường đất theo hướng lề chuẩn làm điểm mốc cố định, cách lề chuẩn 10m90.

Tại hiện trường phát hiện các dấu vết, vật chứng sau:

- Xe mô tô biển số 48C1-190.39 nằm trên đường bê tông, tay lái nằm phía bên phải hướng về lề chuẩn, trực trước cách lề chuẩn là 2m63, cách trụ điện là 13,57m; trực sau cách lề chuẩn là 1,70m, cách trụ điện là 12,62m, nghiêng về bên phải hướng đi thôn Đắc Na đầu hướng về bên phải theo lề chuẩn.

- Vết cày 1 (C1), Vết cày 2 (C2) nằm trên đường bê tông. C1 dài 5cm, đầu C1 cách lề chuẩn là 2,20 m, cuối C1 cách lề chuẩn là 2,19m, cuối C1 cách trục bánh sau xe mô tô 48C1-190.39 là 92 cm; cách trụ điện T/70 là 13m24. Cuối C1 cách đầu C2 là 26cm, C2 dài 6cm, đầu C2 cách lề chuẩn 2m36, cuối C2 cách lề chuẩn là 2,28m.

- Vết cày 3 (C3), Vết cày 4 (C4), Vết cày 5 (C5) nằm trên đường bê tông dưới gần chân chống giữa của xe mô tô biển số 48C1-190.39. Cuối C2 đến đầu C3 là 23cm, dài 15cm, đầu C3 cách lề chuẩn là 2m34; cuối C3 cách lề chuẩn là 2m25. Đầu C3 cách đầu C4 là 9cm, C4 dài 5cm, đầu C4 cách lề chuẩn là 2m35; cuối C4 cách lề chuẩn là 2m32. Cuối C4 đến đầu C5 là 9cm, C5 dài 6cm, đầu C5 cách lề chuẩn là 2m25, cuối C5 cách lề chuẩn 2m20, cách trục sau xe mô tô biển số 48C1-190.39 là 53cm.

- Vết máu 1 nằm ngoài lề đường đất phía lề chuẩn, tâm cách lề chuẩn là 20cm, rộng 17 cm, dài 50 cm; cách trục sau xe mô tô biển số 48C1-190.39 là 2,75m, cách C5 là 10m95.

- Vết máu loang 2 nằm trên mặt đường bê tông, rộng 50 cm, dài 2m60, tâm vết máu cách lề chuẩn là 1m30, cách trục sau xe mô tô 48C1-190.39 là 80cm, cách C5 là 12m20, cách tâm vết máu 1 là 03m.

- Khu vực mảnh vỡ do hai phương tiện tạo ra, rộng 2m50, dài 03m, tâm khu vực mảnh vỡ cách lề chuẩn là 20cm, cách trục sau xe mô tô biển số 48C1-190.39 là 1m65, cách trục trước xe mô tô biển số 48C1-190.39 là 2m42, cách C5 là 11m20. Trong khu vực mảnh vỡ ghi nhận ốp 1 bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước, nằm ngoài đường bê tông trên đường đất cách lề chuẩn 20cm, cách trục sau xe mô tô biển số 48C1-190.39 là 4m05, cách trục trước xe mô tô biển số 48C1-190.39 là 4m02; mảnh nhựa màu đỏ có chiều dài 26cm, rộng 13cm, cách trục sau xe mô tô biển số 48C1-190.39 là 1m95; ốp 2 đèn chiếu sáng phía trước nằm ngoài đường bê tông, cách lề chuẩn 10cm, chiều dài 22cm, rộng 14 cm, cách trục sau 1m85.

- Xe mô tô biển số 48C1-171.20 tay lái nằm hướng về bên trái hướng phía lề chuẩn, trục trước cách lề chuẩn là 2m13, trục sau cách lề chuẩn là 1m6, xe nằm ngoài đường bê tông trên đường đất, trục sau xe mô tô biển số 48C1-171.20 cách trục sau xe mô tô biển số 48C1-190.39 là 4m07 và cách trụ điện là 9m65; trục trước xe mô tô biển số 48C1-171.20 cách trụ điện là 9,45m, trục sau xe mô tô biển số 48C1-171.20 cách tâm khu vực mảnh vỡ là 3m52, trục trước xe mô tô biển số 48C1-171.20 cách tâm khu vực mảnh vỡ là 4m75.

Tại biên bản khám phương tiện là xe mô tô biển số 48C1-171.20 thể hiện: Hộp đầu xe trước sau không còn; hộp đèn xe không còn; bộ đồng hồ đo kilomet bể; gương chiếu hậu bên trái gãy không còn; tay thắng trước bên phải cong vênh theo hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên; mặt nạ xe không còn; yếm trước bên phải không còn; bửng xe bên phải bể dài 37 cm; dè chắn bùn phía trước xe không còn; dè chắn bùn phải sau bể vỡ; nhún trước bên phải xe móp méo; ốp bể khóa xe bể dài 17 cm; còi xe móp méo; thắng sau gãy; gác chân giữa bên phải và trái cong vênh; yên xe phía bên phải rách 7x4 cm; tay đất sau trầy xước 5x1 cm theo chiều hướng trước ra sau; ốp sườn bên phải trầy xước 21x0,5 cm theo hướng từ trước ra sau; gác chân bên phải trầy xước 3x0,5cm theo hướng từ trước ra sau; ống bô xe trầy xước 5,5x2 cm theo hướng từ trước ra sau.

Tại biên bản khám phương tiện là xe mô tô biển số 48C1-190.39 thể hiện: Hộp đầu trước xe bể dài 8cm; hộp đầu sau xe bể 26x18 cm; chóa đèn và cụm đèn pha không còn; ốp đầu sau xe bể; tay lái xe gãy rời; ổ khóa xe bể; cục sạc xe gãy; gương xe bên trái không còn; mặt nạ xe không còn; ốp đèn sương mù không còn; tay thắng bên phải trầy xước theo hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới; cục dầu tràn trầy xước 4 cm; đồng hồ đo kilomet bị gãy tay bắt ốc; dè chắn bùn phía trước gãy; nhún xe bên phải và bên trái cong, vênh theo hướng từ trước ra sau; khóa thắng trước bể; niềng xe bánh trước cong vênh, trầy xước 2x0,8cm; bửng xe bên phải không còn; đèn xi nhan bên phải không còn; tấm chắn gió phía trước không còn; ốp hông bên phải gãy; bửng xe bên trái bể dài 18cm; đèn xi nhan bên trái gãy; ốp ổ khóa xe bể; giỏ đựng đồ bên trái cong vênh, móp méo; chân thắng bên phải cong vênh theo hướng từ dưới lên trên; ốp sườn bên phải trầy xước 21x4,5cm; bát ống bô không còn; chụp đuôi bò trầy xước 3x1,4 cm; đuôi bắt biển số cong vênh.

Ngày 9/3/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông xác định điểm va chạm đầu tiên tương ứng trên

mặt đường giữa các phương tiện tham gia tai nạn giao thông. Kết luận giám định số 10/KL-GĐCH-PC09 ngày 4/6/2020, kết luận:

+ Dấu vết va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 48C1-171.20 với xe mô tô biển số 48C1-190.39 là vị trí ngoài ôp kim loại cang giảm xóc trước bên phải, có chiều hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong.

+ Dấu vết va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 48C1-190.39 với xe mô tô biển số 48C1-171.20 là dấu vết trượt xước, mài mòn cao su ở vị trí má bên phải bánh lốp trước, có chiều hướng từ mặt lăn vào vành xe.

+ Căn cứ vào nội dung thể hiện trong hồ sơ gửi giám định thì không có cơ sở để xác định vị trí va chạm giữa hai phương tiện tương ứng trên mặt đường tại hiện trường thuộc phần đường nào.

Ngày 10/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã trưng cầu giám định bổ sung phòng KTHS Công an tỉnh Đắk Nông xác định vị trí va chạm giữa hai xe mô tô tương ứng trên mặt đường tại hiện trường. Qua kết luận giám định số 24/KL-GĐCH-PC09 ngày 10/9/2020, kết luận: Căn cứ vào các dấu vết, vật chứng để lại trong hồ sơ thực nghiệm điều tra dựng lại hiện trường gửi giám định thì vị trí va chạm giữa hai phương tiện ở phần đường bên trái theo chiều đi từ thôn Đắk Na đi thôn Đắk Ri.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô tiến hành thực nghiệm điều tra ngày 29/6/2020, kết quả: xác định vùng va chạm nằm trong vùng mảnh vỡ kích thước (3x2,5)m từ phần đầu mảnh vỡ hướng Đắk Ri tiếp giáp mép đường chuẩn, tâm vùng va chạm cách vết cày 5 là 2,07m; cách lề 89cm; cách trụ điện T/70 là 11,9m.

Ngày 13/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã gửi công văn về việc yêu cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông trả lời bổ sung kết luận giám định vị trí điểm va chạm nêu cụ thể tại vị trí nào trên mặt đường. Công văn số 146/PC09 ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Cơ quan giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông trả lời:

+ Kết luận giám định số 24/KL-GĐCH-PC09 ngày 10/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông căn cứ vào hồ sơ gửi giám định thì không xác định được điểm va chạm tương ứng trên mặt đường tại hiện trường giữa xe mô tô biển số 48C1-190.39 với xe mô tô biển số 48C1-171.20

+ Cơ quan giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông chỉ xác định va chạm giữa xe mô tô biển số 48C1-190.39 với xe mô tô biển số 48C1-171.20 tại hiện trường thuộc phần đường bên trái, theo chiều từ thôn Đắk Na đi thôn Đắk Ri.

Ngày 15/2/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã ra quyết định số 208 trưng cầu Hội Đồng Giám Định Pháp Y tỉnh Đắk Nông giám định nguyên nhân chết và nồng độ cồn của Triệu Minh T. Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 49/TT ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông, kết luận Triệu Minh T chết do “Chấn thương sọ não” và nồng độ cồn là 2,1g/L (chỉ số bình thường <0,4g/L).

Ngày 26/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô có công văn đề nghị Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên xác định nồng độ cồn trong máu của

bệnh nhân Triệu Tạ P. Công văn số 1784 ngày 03/11/2020 của Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên xác định định lượng ethanol (cồn)/máu của bệnh nhân Triệu Tạ P là 118.89mg/100mmL.

Ngày 27/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Nô xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 48C1-190.39 và xe mô tô biển số 48C1-171.20 tại thời điểm xảy ra tai nạn vào ngày 15/02/2020. Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 09/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Nô, kết quả: Tại thời điểm ngày 15/02/2020 thì xe mô tô biển số 48C1-190.39 bị hư hỏng, thiệt hại 11.490.000 đồng; xe mô tô biển số 48C1-17120 bị hư hỏng, thiệt hại 4.510.000 đồng.

Ngày 15/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Triệu Tạ P, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT - VKS ngày 14 tháng 4 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Triệu Tạ P về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Triệu Tạ P. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Tạ P mức án tù từ 04 năm đến 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về thu giữ vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô thu giữ: 01 xe mô tô biển số 48C1-190.39 bị hư hỏng, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu đỏ; 01 xe mô tô biển số 48C1-171.20 bị hư hỏng, nhãn hiệu Sirius, màu đen trắng; hai ốp bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước; một mảnh nhựa màu đỏ có kích thước 26cm x13cm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; khoản 3, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 799 ngày 23/10/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp (ông Triệu Chàn C) 01 xe mô tô biển kiểm soát số 48C1-190.39 bị hư hỏng, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu đỏ; hai ốp bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước; một mảnh nhựa màu đỏ có kích thước 26cm x13cm. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 48C1-171.20 bị hư hỏng, nhãn hiệu Sirius, màu đen trắng là tài sản chung của Triệu Tạ P và chị Đặng Mùi T cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo quá trình thi hành án.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, truy tố xét xử tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền: 295.960.000 đồng. Bị cáo Triệu Tạ P mới bồi thường được số tiền 5.000.000 đồng tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô, cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho đại diện bị hại số tiền chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.

- *Về hình phạt bổ sung*: Xét hoàn cảnh của bị cáo, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Qua nghiên cứu hồ sơ nhận thấy cơ quan tố tụng đã điều tra nguyên dẫn đến tai nạn, đã làm rõ thời điểm va chạm, điểm va chạm, Tôi cũng đã xem camera hiện trường gây tai nạn trong hồ sơ vụ án thấy nạn nhân và bị cáo trước lúc xảy ra tai nạn đi xe với tốc độ cao, điểm va chạm phần đường của bị hại nên bị cáo sai. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo là đúng tuy nhiên cần xem xét hoàn cảnh bị cáo cũng bị thương tích nặng, nằm điều trị dài ngày tại bệnh viện, thật thà khai báo để áp dụng cho bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì. Tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo P đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đã truy tố: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Ngày 15/02/2020, Triệu Tạ P trong người có nồng độ cồn 118.89mg/100mL, vượt quá mức quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển số 48C1 – 171.20 từ thôn Đắk Na đi thôn Đắk Ri thuộc xã Tân Thành, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Khi P đến đoạn đường cua thuộc thôn Đắk R, xã Tân Th, huyện Krông Nô, do uống rượu bia nên P điều khiển xe đi nhanh, thiếu quan sát, khi vào đoạn đường cua không làm chủ được tay lái đã lấn sang qua phần đường bên trái dẫn đến xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 48C1 – 190.39 do Triệu Minh T điều khiển theo chiều ngược lại. Như vậy, bị cáo đã vi phạm khoản 8 Điều 8; khoản 1 điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Khoản 8, Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (được sửa đổi bổ sung bởi khoản 1 điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia năm 2019) quy định các hành vi bị nghiêm cấm: “8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.”

Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định”

Hậu quả làm anh Triệu Minh T tử vong do chấn thương sọ não, Triệu Tạ P bị thương và thiệt hại về tài sản tổng cộng 16.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Triệu Tạ P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định điểm b, khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố bị cáo Triệu Tạ P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định điểm b, khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người; ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định...”

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác. Tình trạng lún đường, vượt ầu ngày càng phổ biến đã gây ra rất nhiều vụ tai nạn thương tâm cướp đi sinh mạng của nhiều người dân vô tội, làm ảnh hưởng đến nền trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện Krông Nô nói riêng và tỉnh Đắk Nông nói chung. Bị cáo điều khiển xe khi trong người có nồng độ cồn, không đi đúng làn đường, không làm chủ tốc độ, vi phạm Điều 8, 9, 12, 13 của Luật giao thông đường bộ đã lấn sang phần đường bên trái gây tai nạn với xe mô tô biển số 48C1 – 190.39 do anh Triệu Minh T điều khiển theo chiều ngược lại, gây hậu quả nghiêm trọng. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, HĐXX xét thấy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, bằng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật, đồng thời đây còn là bài học cho những ai có ý thức coi thường pháp luật và Luật giao thông đường bộ.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trước khi phiên tòa diễn ra bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục 1 phần hậu quả cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có ông nội (Triệu Sào S) là người có công với cách mạng, được chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền nam Việt Nam tặng huân chương chiến công giải phóng hạng ba nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do đó, HĐXX sẽ xem xét áp dụng đối với

bị cáo trong khi quyết định hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và khoan hồng của Nhà nước ta.

[5] Xét đề nghị về mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Tà P mức án từ 04 năm đến 05 năm tù là phù hợp, nhưng xét toàn diện nội dung vụ án trên cơ sở xem xét các chứng cứ khác như bị hại cũng uống rượu khi tham gia giao thông, đi xe tốc độ cao, tai nạn xảy ra bị cáo cũng bị thương nặng phải điều trị hơn 40 ngày tại bệnh viện, bị cáo đã rất ăn năn hối cải, nên cần xử bị cáo thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo; HĐXX xét thấy một số đề nghị của người bào chữa phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không cần thiết nên không đặt ra.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển kiểm sát 48C1-190.39 bị hư hỏng, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu đỏ; hai ốp bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước; một mảnh nhựa màu đỏ có kích thước 26cmx13cm.

Đối với chiếc xe xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen trắng, biển kiểm sát 48C1-171.20 bị hư hỏng là vật chứng vụ án: Tuy nhiên, đây là tài sản được hình thành trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung của Triệu Tà P và chị Đặng Mùi T nên căn cứ Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của xe mô tô, $\frac{1}{2}$ giá trị của xe mô tô trả lại cho chị Đặng Mùi T. Yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tiến hành bán đấu giá xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen trắng, biển kiểm sát 48C1-171.20 bị hư hỏng và nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của xe máy, còn $\frac{1}{2}$ giá trị của xe máy trả lại cho chị Đặng Mùi T.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn cho bị hại, gia đình bị cáo và đại diện gia đình bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường số tiền 150.000.000 đồng, tuy nhiên việc thỏa thuận sau đó không thành, do phía bị cáo không có tiền bồi thường. Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại và bị cáo không thống nhất được việc bồi thường nên cần xem xét buộc bị cáo phải bồi thường theo quy định, cụ thể; Đại diện gia đình bị hại yêu cầu tổng số tiền bồi thường là 295.960.000 đồng gồm các khoản sau:

+ Tiền ma chay gồm: Tiền thực phẩm mua 06 con heo: 537kg x 80.000 đồng/kg = 42.960.000 đồng; tiền mua thịt gà 5.900.000 đồng; tiền mua rượu 2.500.000 đồng, phục vụ ăn uống ma chay; thuê rạp bàn ghế và các phí khác: 16.000.000 đồng; Tiền cúng: 11.000.000 đồng.

+ Tiền bia mộ, mái gồm: Quan tài: 25.000.000 đồng; Hòm lạnh ước xác, thuốc = 5.000.000 đồng; Mái vòm = 4.000.000 đồng; Chi phí làm mộ: 19.000.000 đồng; xi măng đá sắt thép: 2.000.000 đồng;

+ Tồn thất tinh thần: 150.000.000 đồng

+ Thiệt hại phương tiện: Xe hư: 12.600.000 đồng

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 295.960.000 đồng

Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586 và 589; 591 của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, HĐXX xét thấy do tính mạng bị xâm hại thì yêu cầu bồi thường của đại diện bị hại có một số yêu cầu hợp lý cần chấp nhận và một số yêu cầu chưa hợp lý cần xem xét lại. Các khoản yêu cầu bồi thường của bị hại được chấp nhận và cần buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền như sau: những khoản tiền có hóa đơn và không có hóa đơn được chấp nhận gồm;

Tiền mua bia mộ, tiền làm mái gồm: tiền mua Quan tài: 25.000.000 đồng; Tiền thuê Hòm lạnh ước xác, thuốc = 5.000.000 đồng; chi phí làm mộ: 19.000.000 đồng; thiệt hại phương tiện: xe hư: 12.600.000 đồng.

- Tổng cộng là: 61.600.000 đồng.

- Đối với các khoản yêu cầu: Tiền ma chay gồm: tiền mua thực phẩm 06 con heo: 537kg x 80.000 đồng/kg = 42.960.000 đồng; tiền mua thịt gà 5.900.000 đồng; tiền mua rượu 2.500.000 đồng; tiền thuê tày mo cúng: 11.000.000 đồng; tiền thuê rạp bàn ghế và các phí khác: 16.000.000 đồng; tiền mua xi măng đá sắt thép: 2.000.000 đồng; tiền làm mái vòm mộ = 4.000.000 đồng, tổng số tiền 84.360.000 đồng. Tiền tồn thất tinh thần: 150.000.000 đồng; HĐXX xét thấy cần phải xem xét lại cụ thể; tuy yêu cầu của anh Cán đối với các khoản trên là chính đáng nhưng anh Cán không chứng minh được yêu cầu này và không có chứng cứ để chứng minh (theo NQ 03/2006 thì không được bồi thường) chỉ chấp nhận một phần yêu cầu số tiền cho anh Cán là 20.000.000 đồng trong tổng số tiền 73.360.000 đồng. Đối với yêu cầu khoản tiền thầy mo cúng 11.000.000 đồng là không chấp nhận.

Đối với tiền tồn thất về tinh thần, yêu cầu 150.000.000 đồng là vượt mức 100 mức lương cơ sở do nhà nước quy định (khoản 2 Điều 591 BLDS quy định 1.490.000 đồng/tháng x 100 tháng = 149.000.000 đồng) nên không chấp nhận mà phải tính lại, theo quy định tiền tồn thất tinh thần tối đa là 100 lần mức lương cơ sở, nên HĐXX chỉ chấp nhận tồn thất tinh thần là 80 lần mức lương cơ sở là 80 x 1.490.000 đồng = 119.200.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là 61.600.000 đồng + 20.000.000 đồng + 119.200.000 đồng = 200.800.000 đồng.

[9] Về án phí: Án phí HSST là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí DSST là 10.040.000 đồng. Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn án phí có xác nhận của chính quyền địa phương. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn toàn bộ án phí HSST và DSST cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại và đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Tạ P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Triệu Tạ P 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng điểm b, khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự; khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 799 ngày 23/10/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp (ông Triệu Chàn C) 01 xe mô tô biển kiểm sát 48C1-190.39 bị hư hỏng, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu đỏ; hai ốp bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước; một mảnh nhựa màu đỏ có kích thước 26cmx13cm.

Đối với xe mô tô biển kiểm sát 48C1-171.20 bị hư hỏng, nhãn hiệu Sirius, màu đen trắng là tài sản chung của Triệu Tạ P và chị Đặng Mùi T trong thời kỳ hôn nhân cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo quá trình thi hành án, khi bản án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tiến hành bán đấu giá xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Sirius, màu đen trắng, biển kiểm sát 48C1-171.20 bị hư hỏng và nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của xe máy, còn $\frac{1}{2}$ giá trị của xe máy trả lại cho chị Đặng Mùi T.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản bàn giao ngày 16/4/2021 giữa cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô).

3. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586 và 589; 591 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Triệu Minh T (đại diện gia đình là Triệu Chàn C) số tiền 200.800.000 đồng (*Hai trăm triệu tám trăm nghìn đồng*), bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 195.800.000 đồng (*Một trăm chín mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. *Về án phí:* Án phí HSST là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí DSST là 10.040.000 đồng (*Mười triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*). Căn cứ điểm

đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn toàn bộ án phí HSST và DSST cho bị cáo. Miễn nộp toàn bộ án phí HSST và DSST cho bị cáo Triệu Tạ P.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THA DS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng